

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26 /2018/HNGĐ -ST

Ngày 07 tháng 11 năm 2018

*" V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung "*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Khanh;
2. Ông Dương Văn Ngạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2018/TLST- HN&GD ngày 06 tháng 9 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C , sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TH , huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Đào Xuân H, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 9 năm 2018 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Xuân H tự nguyện kết hôn chung sống với nhau cuối năm 2007, sau khi chung sống vợ chồng đã đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân(viết tắt UBND) xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/01/2009. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu lao động, không chăm lo cho gia đình, đã nhiều lần chị khuyên bảo anh H nhưng không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H luôn dùng bạo lực đánh đập chị nhiều lần, thường xuyên vắng nhà, mỗi lần về nhà là gây sự, đánh chửi mẹ con chị, cuộc sống gia đình không có sự yên ổn. Chị và con phải về mẹ để sinh sống từ năm 2012, anh H không tìm chị về đoàn tụ mà tìm chị để đe dọa, khiến chị luôn phải lẩn tránh anh H, chị và anh H sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị C xin ly hôn anh H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Xuân T, sinh ngày 21/12/2008, hiện đang sống cùng chị, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn(anh H) trình bày:

- Anh H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, tuy nhiên qua trao đổi điện thoại với Tòa án, anh H xác nhận việc anh đã biết được việc chị C làm đơn ly hôn anh, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã thụ lý vụ án, gia đình anh đã nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh đến Tòa án cũng như các văn bản của Tòa án gửi về gia đình anh, gia đình đã thông báo cho anh biết. Tuy nhiên vì điều kiện hiện nay anh đang ở xa nên không đến làm việc trực tiếp với Tòa án được. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không thể hàn gắn, nay chị C làm đơn ly hôn anh hoàn toàn nhất trí đề nghị Tòa án sớm giải quyết vụ án.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Xuân T sinh ngày 21 tháng 12 năm 2008, hiện con đang ở với chị C, anh nhất trí để chị C nuôi con cho đến khi thành niên.

- Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có.

Cháu Đào Xuân T có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn (chị C) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn (anh H) vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử

ngợi án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm khoản 16 Điều 70 BLTTDS

* Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị C ly hôn anh H

- Về con chung: Giao cháu Đào Xuân T, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2008 cho chị C nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Đào Xuân H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng(viết tắt BLTTDS).

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Xuân H tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã LĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 08/01/2009 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không thông cảm cho nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, thường xuyên đánh, cãi nhau. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử(viết tắt HĐXX) nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Đào Xuân T sinh ngày 21 tháng 12 năm 2008, hiện con đang ở với chị C, con chung có cuộc sống ổn định, cần giao cho chị C tiếp tục nuôi con, chị C tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, sự tự nguyện của chị C phù hợp pháp luật, HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không phải giải quyết.

[5]Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C ly hôn anh Đào Xuân H.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Xuân T sinh ngày 21 tháng 12 năm 2008 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0002256 ngày 06/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị C đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đào Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

